

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày: 12-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới.

2. Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh G, Sinh ngày 01 tháng 06 năm 1983 tại tỉnh TN; Nơi cư trú: **Số A, Đường C, Khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh TN**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có cha là ông **Phạm Công D**, sinh năm 1962 và mẹ là bà **Trần Thị Mộng X**, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 05/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành án tại **Trại giam T1**. Đến ngày 31/08/2023, chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Đã đóng án phí, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không có;

Về nhân thân: Quyết định số 2046/QĐ-**UBND Ủy ban nhân dân thị xã T** (nay là **thành phố T**), **tỉnh TN** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cai

nghiệm tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh T. Ngày 22/08/2013, cai nghiện xong trở về địa phương sinh sống đến năm 2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/03/2024, chuyển tạm giam từ ngày 08/03/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh TN; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 15 phút ngày 05/03/2024, tại nhà số A đường C thuộc Khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh TN, Công an Phường 3 thành phố T kiểm tra nhà của Phạm Minh G, phát hiện trên nền nhà trong phòng ngủ của G 01 hộp carton, bên trong có 02 bịch nylon loại kẹp đầu có chứa chất rắn trong suốt nghi là ma túy. G khai nhận 02 bịch nylon loại kẹp đầu chứa tinh thể rắn trong suốt là ma túy của G cất giấu để sử dụng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 447/KL-KTHS ngày 07/03/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt (ký hiệu M) bên trong 02 (hai) bịch nylon loại kẹp đầu gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,4393 gam.

Kết quả điều tra chứng minh được: Do nghiện ma túy nên ngày 01/03/2024, Phạm Minh G đón xe khách đi đến khu vực cầu L thuộc Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp người tên B (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 02 bịch ma túy đá, B đồng ý bán cho G với giá 1.000.000 đồng, mua được ma túy G đón xe khách về nhà. Khi về nhà, G vào phòng ngủ và lấy ma túy để vào hộp carton màu trắng. Tối cùng ngày, G lấy ma túy ra sử dụng một ít, sử dụng xong G cất giấu số ma túy còn lại cùng bộ D2 sử dụng ma túy trong hộp carton. Đến ngày 03/03/2024, G lấy ma túy ra sử dụng một ít rồi để vào chỗ cũ. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05/03/2024 thì G bị phát hiện bắt giữ.

Qua xét nghiệm, Phạm Minh G dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN 01 (một) gói phong ghi số vụ 447, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định viên Võ Tuấn K và dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; 01 (một) chai nhựa có gắn nắp, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa và một lỗ gắn tẩu thủy tinh; 01 (một) hộp giấy carton màu trắng.

Qua xác minh, Phạm Minh G không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTPTN ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo: Phạm Minh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh G** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Minh G** từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (H) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/03/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói phong ghi số vụ 447, có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N**, trợ lý giám định viên **Võ Tuấn K** và dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh T**; 01 (một) chai nhựa có nắp, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa và một lỗ gắn tẩu thủy tinh; 01 (một) hộp giấy carton màu trắng.

* Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Minh G** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Lúc 10 giờ 15 phút ngày 05/03/2024, tại nhà **số A đường C thuộc Khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh TN**, **Phạm Minh G** có hành vi tàng trữ trái phép 0,4393 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Phạm Minh G** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi của **Phạm Minh G** là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nên cần xét xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **G** đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai về quá trình sử dụng ma túy trước khi bị bắt, cho rằng chỉ bắt đầu mua ma túy của người tên **B** 01 lần vào ngày 01/3/2024. Tuy nhiên, tại thủ tục xét hỏi sau khi Kiểm sát viên công bố lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố thì bị cáo đã thừa nhận nội dung các bản tự khai là bị cáo tự viết, không bị bức cung, nhục hình, không oan sai và thừa nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 (một) gói phong ghi số vụ 447, có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N**, trợ lý giám định viên **Võ Tuấn K** và dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh T** bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chai nhựa có gắn nắp, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa và một lỗ gắn tàu thủy tinh; 01 (một) hộp giấy carton màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người tên Bình bán ma túy cho **Phạm Minh G**, do không rõ họ tên địa chỉ chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T**, tỉnh TN tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh G** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Phạm Minh G** 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/03/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói phong ghi số vụ 447, có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N**, trợ lý giám định viên **Võ Tuấn K** và dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh T**; 01 (một) chai nhựa có gắn nắp, trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa và một lỗ gắn tẩu thủy tinh; 01 (một) hộp giấy carton màu trắng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2024 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo **Phạm Minh G** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP .
- VKSND cấp cao tại TP .
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an T2;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh T;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Dung